

Số: 1543 /BC-SGDĐT

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

**Giải trình, tiếp thu các ý kiến phản biện xã hội
của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn đối với hồ sơ
Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ sửa chữa cho trẻ mầm non,
học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn
tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030**

Kính gửi: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được sửa đổi bổ sung tại luật số 97/2025/QH15, ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội; Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTU'MTTQVN ngày 15/6/2017; Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 217 ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Thông báo số 114/TB-MTTQ-BTT ngày 09/4/2026 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn về kết quả phản biện xã hội đối với Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ sửa chữa cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030;

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu và giải trình các ý kiến phản biện xã hội của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn (*có biểu tiếp thu, giải trình kèm theo*).

Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn trân trọng báo cáo và đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tiếp tục phối hợp, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện Quy định sau khi được ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, HCTH_(NHT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Mỹ Hạnh

BIỂU TỔNG HỢP

Giải trình, tiếp thu các ý kiến phản biện xã hội của Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đối với hồ sơ Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030 (kèm theo Báo cáo số /BC-SGDĐT ngày /4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung góp ý đề nghị sửa đổi, bổ sung	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
I	VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH		
	<p>Đa số ý kiến nhất trí với việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026–2030, nhằm cụ thể hóa kịp thời chủ trương của Đảng và Nhà nước về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe, tầm vóc trẻ em. Thực tiễn triển khai Chương trình sữa học đường trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh cho thấy chương trình đã mang lại nhiều kết quả tích cực, góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao nhận thức của gia đình và nhà trường về vai trò của dinh dưỡng học đường. Tuy nhiên, việc tham gia chương trình còn chưa đồng đều giữa các vùng, số lượng học sinh tham gia còn ít nhất là khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; nguyên nhân chủ yếu do điều kiện kinh tế của người dân còn khó khăn, mức đóng góp của phụ huynh vẫn là rào cản đối với nhiều gia đình. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết là cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ em và phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn tới.</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung</p>	

STT	Nội dung góp ý đề nghị sửa đổi, bổ sung	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
II	VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC		
	<p>Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ sửa cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030 được cơ quan soạn thảo căn cứ vào 02 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15.</p> <p>Tuy nhiên, để bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất và chặt chẽ về căn cứ ban hành, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật và văn bản định hướng có liên quan, cụ thể như: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Luật Trẻ em số 102/2016/QH13; Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045...</p>	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung	
III	VỀ CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ		
1	Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết		
	- Đề nghị bổ sung tại báo cáo đánh giá tác động: bổ sung, làm rõ hơn số liệu kinh phí của doanh nghiệp và phụ huynh đóng góp hỗ trợ, số liệu các đối tượng tham gia trong giai đoạn trước; bổ sung kết quả đánh giá về hiệu quả đối với sức khỏe học sinh qua chương trình; bổ sung đánh giá nguyên nhân, hạn chế, vướng mắc của giai đoạn trước để đưa ra phân tích, rút kinh nghiệm cho giai đoạn này thực hiện được hiệu quả hơn. Rà soát thống nhất nội dung giữa báo cáo đánh giá tác động và dự thảo Tờ trình của UBND.	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung	

STT	Nội dung góp ý đề nghị sửa đổi, bổ sung	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
	- Về dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh: Theo dự thảo Nghị quyết có 02 nội dung được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đó là (1) kinh phí hỗ trợ mua sữa, (2) kinh phí hỗ trợ cho công tác tuyên truyền, triển khai chương trình. Đề nghị bổ sung làm rõ nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách nhà nước hàng năm cho việc mua sữa là bao nhiêu? Hỗ trợ cho công tác tuyên truyền, triển khai về chương trình là bao nhiêu? và kinh phí hỗ trợ tuyên truyền này được sử dụng cho những nội dung gì? Để đảm bảo minh bạch trong xây dựng chính sách.	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung	
2	<i>Về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh</i>		
	- Về tiêu đề của nghị quyết: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu và bổ sung thêm các cụm từ " <i>sữa uống tại trường</i> ", " <i>tại các cơ sở công lập và ngoài công lập</i> " để làm rõ nội dung và đối tượng của dự thảo nghị quyết, theo hướng như sau: " <i>Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ sữa uống tại trường cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học tại các cơ sở công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030</i> "	Sở Giáo dục và Đào tạo giữ nguyên tiêu đề. Lý do: Việc quy định nội dung " <i>sữa uống tại trường</i> " sẽ được bổ sung làm rõ tại điều 2 để đảm bảo tên Nghị quyết ngắn gọn, khoa học.	
	- Điều 1. Về phạm vi, đối tượng áp dụng: Đề nghị bổ sung rõ đối tượng áp dụng tại các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập.	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung	
	- Điều 2. Nội dung và nguồn lực hỗ trợ:		
	+ Đề nghị chỉnh sửa tiêu đề thành: " <i>Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, thời gian và hình thức hỗ trợ</i> " để bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 1, 2 của điều 2.	Sở Giáo dục và Đào tạo giữ nguyên tiêu đề Điều 2 " <i>Nội dung và nguồn lực hỗ trợ</i> " Lý do: Cụm từ nội dung hỗ trợ mang tính chất khái quát, ngắn gọn bao hàm tất cả các thành tố của chính sách hỗ trợ gồm " <i>Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, thời gian và hình thức hỗ trợ, tiêu chuẩn quy định về sữa</i> "	

STT	Nội dung góp ý đề nghị sửa đổi, bổ sung	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
	+ Điểm a khoản 1: Đề nghị bổ sung cụm từ “ <i>người trực tiếp chăm sóc</i> ” sau từ “phụ huynh” để bao quát các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung	
	Về tần suất uống sữa: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu nâng từ 3 lên 5 lần/tuần đối với học sinh tiểu học nhằm bảo đảm hiệu quả dinh dưỡng.	Sở Giáo dục và Đào tạo giữ nguyên Lý do: Chương trình chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 – 2030 chỉ là một phần bổ sung thêm sản phẩm sữa cho trẻ trong chế độ ăn của bữa ăn học đường; căn cứ những khó khăn của phụ huynh trong quá trình đóng góp, mức độ cân đối hỗ trợ của ngân sách nhà nước chưa đáp ứng được nếu kinh phí hỗ trợ tăng lên.	
	Mức hỗ trợ cho đối tượng yếu thế: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét tăng mức hỗ trợ lên 100% đối với các nhóm thuộc diện hộ nghèo theo tiêu chí hiện hành, con thương binh, con liệt sĩ, trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi. Nhằm bảo đảm công bằng xã hội. Nhóm đối tượng còn lại: Đề nghị nghiên cứu giảm tỷ lệ đóng góp của phụ huynh để mở rộng diện thụ hưởng.	Sở Giáo dục và Đào tạo giữ nguyên Lý do: căn cứ mức độ cân đối hỗ trợ của ngân sách nhà nước chưa đáp ứng được nếu kinh phí hỗ trợ tăng lên. Hiện nay, sau khi tiếp thu góp ý tăng tỷ lệ hỗ trợ của tỉnh từ 20% ngân sách nhà nước lên 50% ngân sách nhà nước tổng kinh phí là: 8.979.891.984 đồng (đã tăng 5.387.935.191 đồng so với dự thảo hỗ trợ 20%); nếu tăng thêm mức hỗ trợ lên 100% đối với các nhóm thuộc diện hộ nghèo theo tiêu chí hiện hành, con thương binh, con liệt sĩ, trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi. Nhằm bảo đảm công bằng xã hội ước tính 4.567.435.752 đồng . Tổng kinh phí tỉnh hỗ trợ dự kiến thuộc của UBND tỉnh: 13.547.255.736 đồng gây khó khăn cho cân đối ngân sách.	

STT	Nội dung góp ý đề nghị sửa đổi, bổ sung	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
	<i>"Đối với trẻ mầm non và học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo tiêu chí hiện hành, con thương binh, con liệt sĩ, trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi", đối tượng này đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu đưa chung theo hướng "Đối với trẻ mầm non và học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh không thuộc hai đối tượng trên" để làm rõ toàn bộ trẻ mầm non và học sinh tiểu học đều được tham gia chương trình, dễ hiểu hơn trong công tác tuyên truyền, triển khai trên thực tế.</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung	
	+ Điểm b, khoản 1: quy định "Hỗ trợ các cơ sở giáo dục công lập chi trả cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tổ chức, quản lý, thực hiện hoạt động hỗ trợ sữa với tỷ lệ 1.5% tổng số kinh phí mua sữa do phụ huynh đóng góp hàng tháng". Tại điểm c, mục 2 của tờ trình có nêu như sau: vận động doanh nghiệp cung ứng sữa hỗ trợ 25% khối lượng sữa và kinh phí hỗ trợ các cơ sở giáo dục công lập chi trả cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tổ chức, quản lý, thực hiện hoạt động hỗ trợ sữa. Như vậy, nguồn hỗ trợ này phụ thuộc vào doanh nghiệp, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ chế hỗ trợ của doanh nghiệp và kinh phí chi trả cho cán bộ, giáo viên; làm rõ lý do chỉ hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục công lập, để bảo đảm công bằng giữa cơ sở công lập và ngoài công lập vì việc triển khai thực hiện chương trình đều như nhau.	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung	
	+ Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm một điểm c vào khoản 1 về nội dung hỗ trợ cho các hoạt động tuyên truyền, triển khai chương trình. Đây là 1 trong 2 nội dung được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, tuy nhiên nội dung này chưa được đề cập tại tờ trình cũng như dự thảo nghị quyết (chỉ quy định tại khoản 1, Điều 3 về kinh phí thực hiện)	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung	

STT	Nội dung góp ý đề nghị sửa đổi, bổ sung	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
	+ Khoản 3 (tiêu chuẩn sữa): Đây là nội dung quan trọng, đề nghị cơ quan soạn thảo tách riêng ra thành 1 điều riêng và quy định cụ thể như: tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc, kiểm định gắn với yêu cầu công khai, minh bạch, phòng chống hàng giả, hàng kém chất lượng , đồng thời quy định sữa khi được đưa đến trẻ em và học sinh uống phải đảm bảo 60 ngày trước khi hết hạn sử dụng được ghi trên hộp.	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung	
	- Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện:		
	+ Đề nghị cân đối việc hỗ trợ cho các xã khó khăn ngân sách tỉnh đảm bảo 70-80%.	Sở Giáo dục và Đào tạo giữ nguyên Lý do: căn cứ mức độ cân đối hỗ trợ của ngân sách nhà nước chưa đáp ứng được nếu kinh phí hỗ trợ tăng lên. Hiện nay, sau khi tiếp thu góp ý tăng tỷ lệ hỗ trợ của tỉnh từ 20% ngân sách nhà nước lên 50% ngân sách nhà nước tổng kinh phí là: 8.979.891.984 đồng (đã tăng 5.387.935.191 đồng so với dự thảo hỗ trợ 20%); nếu tăng thêm mức hỗ trợ lên 100% đối với các nhóm thuộc diện hộ nghèo theo tiêu chí hiện hành, con thương binh, con liệt sĩ, trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi. Nhằm bảo đảm công bằng xã hội ước tính 4.567.435.752 đồng . Tổng kinh phí tỉnh hỗ trợ dự kiến thuộc của UBND tỉnh: 13.547.255.736 đồng gây khó khăn cho cân đối kinh phí.	
	+ Khoản 3: Kinh phí hỗ trợ từ doanh nghiệp quy định cụm từ " <i>vận động</i> ", do vậy làm rõ việc hỗ trợ 25% đóng góp của doanh nghiệp và hỗ trợ cho cơ sở giáo dục thực hiện chương trình có đảm bảo thực hiện không? Doanh nghiệp có cam kết đồng hành cùng chương trình hay không?	Hiện nay các đơn vị đã tham gia đấu thầu sữa thực hiện trong khoảng thời gian 2021-2025 đều nhất trí hỗ trợ. Trong quá trình xây dựng hồ sơ mời thầu tiêu chí hỗ trợ 25% giá sữa được đưa vào hồ sơ mời thầu là tiêu chí bắt buộc.	
	Làm rõ quy định doanh nghiệp " <i>hỗ trợ 25% khối lượng sữa</i> " với nội dung quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 2 " <i>hỗ trợ 25% kinh phí mua sữa</i> ", 2 nội dung này có sự khác nhau hay không? Đề nghị thống nhất trong cách sử dụng từ tránh có cách hiểu khác nhau.	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung	